|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH**Số: 1937 /TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định khoảng cách, địa bàn**

**học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn theo Nghị định** [**116/2016/NĐ-CP**](http://vbpl.vn/quangnam/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=116/2016/NĐ-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) **trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện nội dung Thông báo số 132/TB-TTHĐND ngày 19/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung Hội nghị liên tịch chuẩn bị Kỳ họp thường lệ cuối năm 2018 - Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định khoảng cách, địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn theo Nghị định [116/2016/NĐ-CP](http://vbpl.vn/quangnam/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=116/2016/NĐ-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” với các nội dung sau:

**I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh nhằm bảo đảm thực hiện Điểm a, Khoản 5, Điều 11 được giao trong Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Cụ thể, theo điểm a, khoản 5, Điều 11 của Nghị định 116/2016/NĐ-CP giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“Căn cứ vào quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4, điểm d Khoản 2 Điều 5 của Nghị định này và Điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể về Khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh để nhà trường chủ động trong việc tổ chức nấu ăn cho học sinh tại trường”*.

Việc triển khai chính sách theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 11 của Nghị định 116/2016/NĐ-CP sẽ tác động đến nhiều đối tượng học sinh, nhằm bảo đảm thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh được kịp thời, đúng đối tượng và đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng và giảm bất bình đẳng trong giáo dục. Do đó việc ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết.

**II. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết**

- UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo, giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Nghị quyết, gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và các thành viên UBND tỉnh đã tham gia ý kiến.

**III. Bố cục và nội dung của Nghị quyết**

- Tên Nghị quyết: Quy định khoảng cách, địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn theo Nghị định [116/2016/NĐ-CP](http://vbpl.vn/quangnam/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=116/2016/NĐ-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

- Nghị quyết có 6 điều với các nội dung chính như sau:

**+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**+ Điều 2. Đối tượng áp dụng**

+ Điều 3. Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá)

**+ Điều 4. Quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh**

+ Điều 5. Tổ chức thực hiện

+ Điều 6. Hiệu lực thi hành

**IV. Một số vấn đề khác**

1. Về quy định khoảng cách từ nhà đến trường từ 1,5 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 3 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Nội dung này căn cứ vào danh sách địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá) mà khoảng cách học sinh đến trường **thấp nhất** do các địa phương, đơn vị đề xuất (đối với từng cấp học) và Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBDN tỉnh để xác định khoảng cách từ nhà đến trường.

2. Đối với trường hợp nhà ở xa trường: *“Khoảng cách từ nhà đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông”*, đây là nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, nên đối tượng hiển nhiên được hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

Với các nội dung trên, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh ;- VP HĐND tỉnh;- Ban VH-XH, Ban PC HĐND tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở: GD và ĐT, NV, TC, TP;- Ban Dân tộc;- LĐ VPUBND tỉnh;- Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**Đã ký**Trần Tiến Dũng** |